TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 09 -2023
V/v "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT– TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Đông
2. Bà Hoa Thị Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2023 tại hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2023 về việc kiện*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023 ngày 18 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Tráng A - sinh năm 1995.

Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện Bát Xát,tỉnh Lào Cai (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Hạng Thị X - sinh năm 1993.

Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ trước khi mất tích:Thôn N, xã S, huyện Bát Xát,tỉnh Lào Cai (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Tráng A trình bày:

Anh Tráng A và chị Hạng Thị X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến ngày 25 tháng 11 năm 2016 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc được đến năm 2017. Năm 2017 anh Tráng A không nhớ rõ ngày tháng, không biết lý do gì chị Hạng Thị X tự ý bỏ nhà đi, khi chị Hạng Thị X bỏ nhà đi anh Tráng A và gia đình đã tìm kiếm chị Hạng Thị X rất nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Sau đó anh Tráng A đã làm đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để tuyên bố chị Hạng Thị X mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST- VDS ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã tuyên bố chị Hạng Thị X mất tích, từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về chị Hạng Thị X. Nay anh Tráng A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tráng A được ly hôn với chị Hạng Thị X.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Tráng A và chị Hạng Thị X có 02 người con chung cháu Tráng D - sinh ngày 11/01/2013 và cháu Tráng Thị S – sinh ngày 09/09/2014. Nay ly hôn anh Tráng A có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con anh Tráng A không yêu cầu chị Hạng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Tráng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hạng Thị X: Tại quyết định số: 02/2023/QĐST- VDS ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Hạng Thị X mất tích. Ngày 11 tháng 05 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án yêu cầu về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa anh Tráng A với chị Hạng Thị X. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trước khi chị Hạng Thị X mất tích và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho anh Tráng A được ly hôn chị Hạng Thị X. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Tráng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với chị Hạng Thị X. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa anh Tráng A có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hạng Thị X vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Hạng Thị X và anh Tráng A theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Tráng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hạng Thị X.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:Anh Tráng A và chị Hạng Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 2016, tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2017 thì chị Hạng Thị X tự bỏ nhà đi, không nói với ai đi đâu làm gì, khi chị Hạng Thị X bỏ nhà đi anh Tráng A và gia đình đã tìm kiếm chị Hạng Thị X nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Sau đó anh Tráng A đã làm đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân huyện Bát Xát để tuyên bố chị Hạng Thị X mất tích.Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST- VDS ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Hạng Thị X mất tích, từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về chị Hạng Thị X. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Tráng A .

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Tráng A và chị Hạng Thị X có 02 người con chung cháu Tráng D - sinh ngày 11/01/2013 và cháu Tráng Thị S – sinh ngày 09/09/2014. Khi ly hôn anh Tráng A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tráng A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con anh Tráng A không yêu cầu chị Hạng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con anh Tráng A có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Việc anh Tráng A có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S Tòa án đã tiến hành niêm yết kết quả về việc tiếp cận công khai chứng cứ có nội dung về việc anh Tráng A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S và không yêu cầu chị Hạng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hạng Thị X không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Từ năm 2017 cho đến nay anh Tráng A vẫn đang nuôi dưỡng

chăm sóc cả hai cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S. Anh Tráng A làm nghề tự do tại địa phương mức thu nhập từ 150.000đồng đến 200.000 đồng/ 1 ngày đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi con. Ngày 15/05/2023 Tòa án nhân dân huyện Bát Xát lấy ý kiến của cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Tráng A . Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cả hai cháu Tráng D - sinh ngày 11/01/2013 và cháu Tráng Thị S – sinh ngày 09/09/2014 cho anh Tráng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tráng A không yêu cầu chị Hạng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Tráng A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Tráng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa anh Tráng A và chị Hạng Thị X.

2. Về quan hệ con chung: Giao cả hai cháu cháu Tráng D - sinh ngày 11/01/2013 và cháu Tráng Thị S – sinh ngày 09/09/2014 cho anh Tráng A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tráng D và cháu Tráng Thị S đủ 18 tuổi. Chị Hạng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Hạng Thị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tráng A phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do anh Tráng A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002407 ngày 11 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Tráng A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Tráng A , bị đơn chị Hạng Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,
- VKS huyện BX;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- STP;
- UBND xã S (2)
(Nơi ĐKKH và nơi cư trú).
- Lưu hồ sơ;

Đỗ Thị Thanh Hương